

Mã đề thi: 1

Thời gian làm bài: 45 phút

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Nguyên nhân của mỏi cơ là gì?

- A. Do thải ra nhiều khí CO₂
- B. Do thiếu chất dinh dưỡng.
- C. Cung cấp thiếu O₂, sản phẩm tạo ra là axit lactic đầu độc làm mỏi cơ.
- D. Cung cấp quá nhiều O₂ để oxi hóa chất dinh dưỡng lấy năng lượng.

Câu 2: Loại bạch cầu tham gia vào quá trình thực bào là:

- A. trung tính và limpho T
- B. limpho B.
- C. limpho T
- D. trung tính và mono.

Câu 3: Yếu tố khoáng có vai trò ảnh hưởng đến sự đông máu là:

- A. canxi
- B. clo
- C. kali
- D. natri

Câu 4: Xương có nhiều biến đổi do sự phát triển tiếng nói ở người là:

- A. xương trán
- B. xương mũi
- C. xương hàm trên
- D. xương cằm

Câu 5: Xương có tính chất đàn hồi và rắn chắc vì :

- A. trong xương có kết hợp chất hữu cơ và muối khoáng
- B. trong xương có tuỷ xương và có chất hữu cơ.
- C. cấu trúc hình ống và có muối khoáng.
- D. cấu trúc hình ống và có tuỷ xương

Câu 6: Loại tế bào có nhiều nhất trong máu là:

- A. tiểu cầu
- B. tiểu cầu và bạch cầu
- C. hồng cầu
- D. bạch cầu

Câu 7: Khi được tiêm phòng vacxin viêm gan B, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?

- A. Miễn dịch tự nhiên
- B. Miễn dịch nhân tạo
- C. Miễn dịch tập nhiễm
- D. Miễn dịch bẩm sinh

Câu 8: Xương dài ra nhờ sự phân chia của các tế bào:

- A. màng xương cứng.
- B. sụn hóa xương
- C. sụn tăng trưởng.
- D. màng xương xốp.

Câu 9: Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi cơ quan trong cơ thể người?

- A. Hệ bài tiết
- B. Hệ tiêu hóa
- C. Hệ hô hấp
- D. Hệ tuần hoàn

Câu 10: Vòng tuần hoàn lớn không đi qua cơ quan nào dưới đây?

- A. Dạ dày
- B. Phổi
- C. Não
- D. Gan

Câu 11: Máu thuộc loại mô gì?

- A. Mô liên kết
- B. Mô biểu bì
- C. Mô cơ
- D. Mô thần kinh.

Câu 12: Cơ có hai tính chất cơ bản đó là:

- A. phòng và xẹp
- B. co và giãn
- C. kéo và đẩy
- D. gấp và duỗi

Câu 13: Các thành phần chủ yếu trong tế bào là:

- A. màng tế bào, chất tế bào, lưới nội chất, các bào quan, nhân.
- B. màng tế bào, chất tế bào, lưới nội chất, nhân.

C. màng tế bào, chất tế bào với các bào quan, nhân.

D. màng tế bào, chất tế bào, bộ máy gôngi và nhân.

Câu 14: Dấu hiệu máu chảy ở động mạch là:

A. chậm và ít.

B. chậm và nhiều.

C. nhanh và ít

D. nhanh và mạnh.

Câu 15: Hoạt động **không** tốt cho tim mạch là:

A. tiêm phòng Vacxin.

B. ăn uống đủ chất.

C. rèn luyện thể thao.

D. uống rượu bia nhiều.

Câu 16: Môi trường trong của cơ thể gồm:

A. nước mô, các tế bào máu, kháng thể.

B. máu, nước mô, bạch huyết.

C. huyết tương, các tế bào máu, kháng thể.

D. máu, nước mô, bạch cầu.

Câu 17: Nơron có 2 tính chất cơ bản là:

A. cảm ứng và dẫn truyền.

B. co rút và dẫn truyền.

C. hưng phấn và dẫn truyền.

D. cảm ứng và hưng phấn.

Câu 18: Bố có nhóm máu A, có 2 người con, 1 người có nhóm máu A, một người có nhóm máu O. Người con nào có huyết tương làm ngưng kết hồng cầu của bố?

A. Người con có nhóm máu O.

B. Không có người con nào.

C. Cả hai người con.

D. Người con có nhóm máu A

Câu 19: Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể vì:

A. tế bào tham gia vào hoạt động chức năng của các cơ quan

B. mọi cơ quan của cơ thể đều được cấu tạo từ tế bào

C. tế bào có nhân điều khiển mọi hoạt động sống

D. tế bào thực hiện sự trao đổi chất, cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống

Câu 20: Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khuỷu tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

A. 5

B. 2

C. 3

D. 4

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày phản xạ là gì? Phân tích một ví dụ về phản xạ?

Câu 2 (2 điểm): Hãy trình bày chu kì hoạt động của tim? Vì sao tim hoạt động suốt đời mà không mệt mỏi?

Câu 3 (1 điểm): Em hãy đề xuất 4 biện pháp để cơ và xương phát triển cân đối, khỏe mạnh?

----- HẾT -----